**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

 *Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

 *Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ? Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?” Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra. Và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

(Theo Đoàn Công Huy trongmục *“Trò chuyện đầu tuần”* của báo *Hoa học trò*)

**Chọn một đáp án đúng nhất rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:**

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

**Câu 2.** Trong câu: “*Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.”, từ láy là từ nào?*

A. Nồng nàn B. Cỏ hoa C. Vui tươi D. Đất trời

**Câu 3. Đâu không phải là cụm danh từ?**

A. hai con Chim Én B. hai đầu C. há mồm D. cả ba

**Câu 4. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?**

A. Dế Mèn và cỏ hoa B. Dế Mèn và hai con Chim Én

C. Dế Mèn và cọng cỏ khô D. Hai con Chim Én và bầu trời

**Câu 5. Câu văn “***Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.” có mấy cụm chủ vị?*

1. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 6.** Từ “*xuân*” trong câu văn “*Mùa xuân đất trời đẹp”* với từ “*xuân*” trong câu “Ông ấy đã sáu mươi *xuân*” là:

1. Từ trái nghĩa B. Từ đồng âm C. Từ đồng nghĩa D. Từ đa nghĩa

**Câu 7.** Đâu là ý nghĩa của trạng ngữ trong câu văn: “*Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ?”*

1. Trạng ngữ chỉ mục đích C. Trạng ngữ chỉ thời gian
2. Trạng ngữ chỉ nơi chốn D. Trạng ngữ chỉ cách thức

**Câu 8.** Suy nghĩ của Dế Mèn: “*Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”,* thể hiện đặc điểm nào trong tính cách của nhân vật?

A. Yêu thương, chia sẻ B. Lạnh lùng, thờ ơ

 C. Ghét bỏ, lạnh lùng. D. Ích kỉ, toan tính, vụ lợi

**Trả lời vào giấy kiểm tra.**

**Câu 9**. **(1.0 điểm)** Đoạn trích trên sử dụng thành công biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy?

**Câu 10. (1.0 điểm)** Qua đoạn trích trên, em đã rút ra được những bài học bổ ích gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Viết bài văn khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ của em về hiện tượng một số học sinh còn lơ là trong học tập.

----Hết----

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:*

*– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?*

*– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!*

*Ðàn kiến con vội nói:*

*– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!*

*Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu….*

 (Trích truyện: *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, Tiếng Việt 1, Tập1- sách Kết nối tri thức, trang 34, NXBGD 2020)

**Chọn một đáp án đúng nhất rồi ghi vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:**

A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Trong câu: “*Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu….”, từ láy là:*

A. khoan khoái B. cảm thấy C. thấy thật D. bà kiến

**Câu 3**: Nhân vật chính trongvăn bản trên là ai? (1)

A. Bà kiến già B. Đàn kiến con

C. Bà kiến già và đàn kiến con D. Chiếc lá đa

**Câu 4: Câu 3. Đâu là cụm danh từ?**

A. một con kiến B. vừa ẩm ướt C. dìu bà D. há mồm

**Câu 5:** Câu văn “*Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!” có mấy vị ngữ?*

1. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 6.** Từ “*chạy*” trong câu văn “*. Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm”* với từ “*chạy*” trong câu “*Đồng hồ chạy nhanh*.” là:

1. Từ trái nghĩa B. Từ đồng âm C. Từ đồng nghĩa D. Từ đa nghĩa

**Câu 7. Câu 7.** Đâu là ý nghĩa của trạng ngữ trong câu văn: “*Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ.”*

1. Trạng ngữ chỉ mục đích C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn
2. Trạng ngữ chỉ thời gian D. Trạng ngữ chỉ cách thức

**Câu 8:** Hành động của đàn kiến: “*Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:*

*– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy”* thểhiện đặc điểm nào của nhân vật?

A. *Giúp đỡ, chăm sóc*

B. *Rộng lượng, vị tha*

C. *Tình yêu thương, sự quan tâm*

D. *Thờ ơ, lạnh lùng*

**Câu 9:** Đoạn trích trên sử dụng thành công biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy?(8)

**Câu 10:** Em học tập được gì thông qua hành động của đàn kiến con? (9)

1. **VIẾT (4,0 điểm).**

 Viết bài văn khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện game ở một số học sinh.